

QUY TRÌNH GIEO CÂY GIỐNG LÚA THƠM N46

1. **Nguồn gốc:** Do TS. Phan Hữu Tôn và KS. Tống Văn Hải lai giữa giống lúa Tẻ thơm với dòng IRBB7 chứa gen kháng bệnh bạc lá *Xa7*. Qua nhiều vụ chọn lọc đã tạo ra giống N46.
2. **Đặc điểm:** Cây cao khoảng 95 – 100cm, TGST vụ mùa: 100 – 110 ngày, vụ xuân: 135-145 ngày. là giống chịu thâm canh, kháng bệnh bạc lá, đạo ôn, sâu cuốn lá, cứng cây, bộ lá khỏe, phù hợp với nhiều chân đất. Đẻ nhánh trung bình, số nhánh và số bông hữu hiệu/khóm cao. Bông to, số hạt trên bông khoảng 200 – 250 hạt trên bông. Tỷ lệ hạt trấu cao, chất lượng gạo tốt, gạo thơm, mềm ngon hơn tám thơm, Năng suất đạt 6,5 – 7,0 tấn /ha/vụ, thâm canh tốt có thể đạt 7,5-7,8 tấn. Rất phù hợp với công thức luân canh 2 vụ lúa 1 vụ đồng.

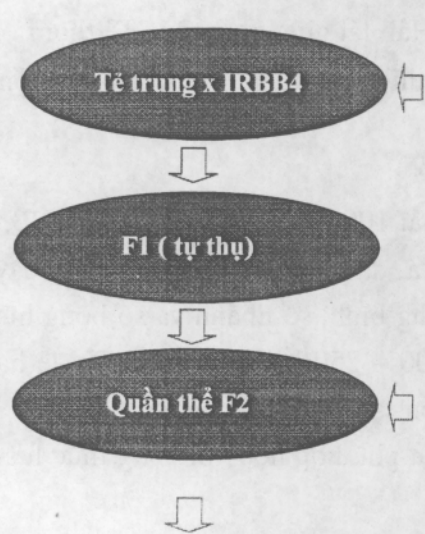
3. biện pháp kỹ thuật

- **Thời gian gieo mạ:** Vụ xuân gieo từ 25/12 đến 10/1. cấy vào khoảng 5- 20/2. Vụ mùa gieo từ 10 – 25 tháng 6, cấy từ 5-20 tháng 7.
- **Kỹ thuật gieo mạ:** Ruộng mạ làm phẳng bón lót 15-20kg supe lân/sào, chia thành luống khoảng 1,5 – 2 m, gieo từ 15 – 20 kg thóc giống /sào để đảm bảo mạ thưa, danh dành có ngành trê
- **Kỹ thuật cấy:** Cấy theo băng 1,5 – 2m để tiện chăm sóc, mật độ cấy 45-50 khóm /m², cấy 1-2 dảnh/khóm, không cấy quá to.
- **Phân bón:** Vụ xuân: Phân chuồng 500 -700 kg, Supe lân 15 – 20 kg, Đạm urê 8-12 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào). Vụ mùa: 500 -700 kg, Supe lân 15 – 20 kg, Đạm urê 7-9 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào).
 - cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân supe lân + 30% đạm. Bón thúc đợt 1 50% urê + 40% Kali khi lúa bắt đầu đẻ nhánh (Khoảng 10 – 20 ngày sau cấy) tùy tong vụ. Bón thúc đợt 2 toàn bộ số phân còn lại khi lúa đang ở thời kỳ làm đồng đảm bảo cho đồng to khỏe, bông to, số hạt trên bông nhiều.
- **Chăm sóc và phòng, trừ sâu bệnh:**
 - Cố gắng làm ruộng phẳng giữ nước tốt tránh cỏ dại mọc. Làm cỏ sục bùn khi bón thúc đợt 1 là tốt nhất.
- * **Phòng trừ sâu bệnh:** Như đại trà

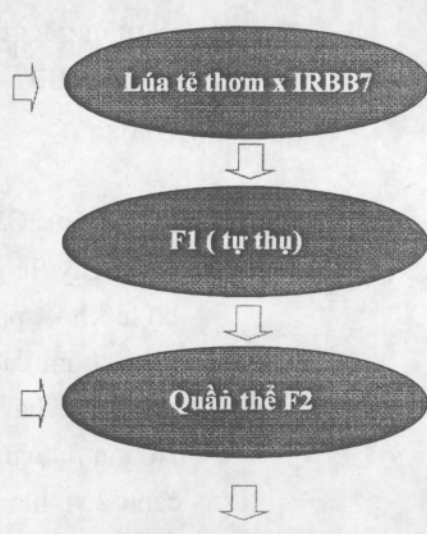
Địa chỉ liên hệ: TS. Phan Hữu Tôn, Bộ môn CNSH và PPTN, Khoa Nông học, ĐHNHI
ĐTCC: 876772, NR : 87653823, D Đ: 912463037

SƠ ĐỒ CHỌN TẠO 2 GIỐNG LÚA NGẮN NGÀY, KHÁNG BỆNH BẠC LÁ N18 CAO SẢN VÀ N46 THƠM, CHẤT LƯỢNG CAO

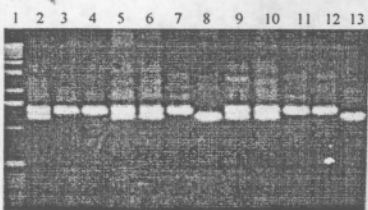
TS. Phan Hữu Tôn và KS. Tống Văn Hải, Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội



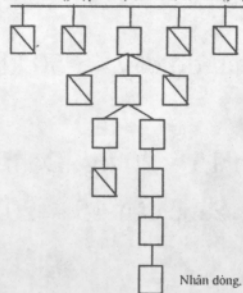
- Chọn lọc cá thể tăng tiến về năng suất
- Dùng chỉ thị phân tử PCR phát hiện gen kháng bệnh bạc lá dạng đồng hợp tử gen kháng trên các cá thể tăng tiến về năng suất.
- Đánh giá khả năng kháng các chủng bệnh bạc lá miền Bắc Việt Nam.



Hình ảnh điện di phát hiện gen kháng *Xa4*

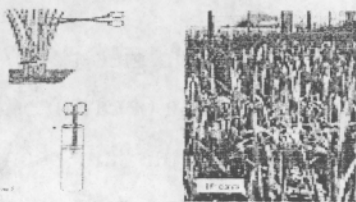


lane 1: Marker, lane 2, 5, 6, 9, 10: dạng dị hợp tử, lane 3, 4, 7, 11, 12: đồng hợp tử trội, lane 8, 13: đồng hợp tử lặn



Nhân dòng, so sánh giống

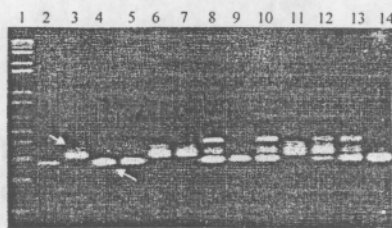
Đánh giá khả năng kháng của các cá thể chứa gen kháng đồng hợp tử với các chủng bệnh bạc lá miền Bắc Việt Nam



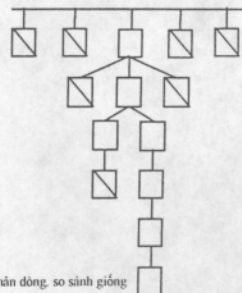
Giống N18

Giống N46

Hình ảnh điện di phát hiện gen kháng *Xa7*



lane 1: marker, lane 3, 6, 7, 11 dạng đồng hợp tử trội, lane 2, 9, 14 dạng đồng hợp tử lặn, lane 8, 10, 12, 13 dạng dị hợp tử



Nhân dòng, so sánh giống

QUY TRÌNH GIӨC CÂY GIӨNG LÚA SIỂU CAO SẢN N18

1. Nguồn gốc: Là giống lúa do TS. Phan Hữu Tôn và KS. Tống Văn Hải lai giữa giống Tê trung với dòng IRBB4 chứa gen kháng bệnh bạc lá *Xa4*.

2. Đặc điểm: Cây cao khoảng 110 cm, TGST vụ mùa: 100 – 105 ngày, vụ xuân 135 – 140 ngày. Đẻ nhánh trung bình, số nhánh hữu hiệu trên khóm cao. Chịu thâm canh vừa phải, thích hợp trên chân đất vằn và vằn cao, đất pha cát, đất cát, đất cày cỗi. Kháng bệnh bạc lá, nhiễm nhẹ khô vằn. Bông to, số hạt trên bông khoảng 350 – 450 hạt. Khối lượng 1000 hạt 23 g. Năng suất bình quân 7,0 – 7,5 tấn/ha/vụ, chất lượng gạo tốt.

3. Biện pháp kỹ thuật:

Thời gian gieo mạ: Vụ xuân gieo từ 25/12 đến 10/1, cây vào khoảng 5-20/2. Vụ mùa gieo từ 10-25 tháng 6, cây từ 5-20 tháng 7.

Kỹ thuật gieo mạ: Rừng mạ làm phẳng bón lót 15-20kg super lân/sào, chia thành luống khoảng 1,5 – 2 m, gieo từ 15 – 20 kg thóc giống/sào để đảm bảo mạ thưa, đánh đánh cỏ ngay trẻ. Vụ xuân gieo mạ thường gặp rét có thể che phủ mạ bằng nilông.

Kỹ thuật cấy: Cấy theo hàng rộng 1,5 – 2m để tiện chăm sóc, mật độ cấy 45-50 khóm/m², cây 1-2 dảnh/khóm, không cấy quá to.

Phân bón: Vụ xuân: Phân chuồng 300-500 kg, Super lân 15 – 20 kg, Đạm ure 7-9 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào). Vụ mùa: 300-500 kg, Super lân 15 – 20 kg, Đạm ure 4-6 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào).

Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân super lân + 30% đạm. Bón thúc đợt 1 50% ure + 40% Kali khi lúa bắt đầu đẻ nhánh (khoảng 10 – 20 ngày sau cấy) tùy tình vụ. Bón thúc đợt 2 toàn bộ số phân còn lại khi lúa đang ở thời kỳ làm đòng đảm bảo cho đòng to khỏe. Tùy nhiên ở giai đoạn này ta có thể nhìn lá bón phân. Nếu xanh mướt thì chỉ bón lượng Kali còn lại, nếu lá vàng thì mới bón hết lượng đạm.

Phòng trừ sâu bệnh: Như đại trà

Địa chỉ liên hệ: TS. Phan Hữu Tôn, Bộ môn CNSH và PPTN, Khoa Nông học, ĐHNH
ĐTCC: 876172, NR: 8765382, DĐT: 912463037



Mô hình trình diễn giống lúa N46



Mô hình trình diễn giống lúa N18

QUY TRÌNH GIӨC CÂY GIӨNG LÚA THƠM N46

1. Nguồn gốc: Là giống lúa do TS. Phan Hữu Tôn và KS. Tống Văn Hải lai giữa Lúa tê thơm với dòng IRBB7 chứa gen kháng bệnh bạc lá *Xa7*.

2. Đặc điểm: Đặc điểm: Cây cao khoảng 95-100 cm, TGST vụ mùa: 100 – 110 ngày, vụ xuân 135 – 145 ngày. Là giống chịu thâm canh, kháng bệnh bạc lá, đạo ôn, sâu cuốn lá, cứng cây, bộ lá khỏe, phù hợp với nhiều chân đất. Đẻ nhánh trung bình, số nhánh hữu hiệu trên khóm cao. Bông to, số hạt trên bông khoảng 200-250 hạt. Tỷ lệ hạt chắc cao, chất lượng gạo tốt, gạo thơm, mềm ngon hơn gạo tẻ thơm. Năng suất đạt 6,5-7,0 tấn/ha/vụ. Thâm canh tốt có thể đạt 7,5-7,8 tấn/ha/vụ.

3. Biện pháp kỹ thuật:

Thời gian gieo mạ: Vụ xuân gieo từ 25/12 đến 10/1, cây vào khoảng 5-20/2. Vụ mùa gieo từ 10-25 tháng 6, cây từ 5-20 tháng 7.

Kỹ thuật gieo mạ: Rừng mạ làm phẳng bón lót 15-20kg super lân/sào, chia thành luống khoảng 1,5 – 2 m, gieo từ 15 – 20 kg thóc giống/sào để đảm bảo mạ thưa, đánh đánh cỏ ngay trẻ.

Kỹ thuật cấy: Cấy theo hàng rộng 1,5 – 2m để tiện chăm sóc, mật độ cấy 45-50 khóm/m², cây 1-2 dảnh/khóm, không cấy quá to.

Phân bón: Vụ xuân: Phân chuồng 300-500 kg, Super lân 15 – 20 kg, Đạm ure 7-9 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào). Vụ mùa: 300-500 kg, Super lân 15 – 20 kg, Đạm ure 4-6 kg, Kali 5-6 kg (cho 1 sào).

Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân super lân + 30% đạm. Bón thúc đợt 1 50% ure + 40% Kali khi lúa bắt đầu đẻ nhánh (khoảng 10 – 20 ngày sau cấy) tùy tình vụ. Bón thúc đợt 2 toàn bộ số phân còn lại khi lúa đang ở thời kỳ làm đòng đảm bảo cho đòng to khỏe, bông to, số hạt trên bông nhiều.

Phòng trừ sâu bệnh: Như đại trà

Địa chỉ liên hệ: TS. Phan Hữu Tôn, Bộ môn CNSH và PPTN, Khoa Nông học, ĐHNH
ĐTCC: 876172, NR: 8765382, DĐT: 912463037